

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày: 05- 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Ông Lý Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 16/3/2021 và ngày 07/4/2021 đối với các bị cáo:

1/ **Trần Văn L**, sinh năm 1994, tại Sóc Trăng; Nơi thường trú: Khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn H sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Lệ Th sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự; Tiền án: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến nay (bị cáo có mặt).

2/ **Trần Hoài B**, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 3/86D N, T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Tuấn L sinh năm 1977 và bà Lê Thị Hồng T sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3/ **Nguyễn Hoài L1**, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 3/62D N, T huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc

tịch: Việt Nam. Con ông Lê Kim S sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Chị Huỳnh Thị Mỹ C, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

3/ Chị Đỗ Thị Tuyết V, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 155/1 H, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Chị Phương Thị Bích L, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Giồng Ngang, xã Hòa Khánh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

5/ Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1/12A N, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Phạm Thị Ngọc P, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh Ngô Văn Th sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

4/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1987(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Chị Nguyễn Thị Lệ Th sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc TrăngL.

Tạm trú: Ấp T, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

6/ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

7/ chị Nguyễn Thị Kim X sinh năm 1954(vắng mặt)

Địa chỉ: Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Những người tham gia tố tụng khác.

Người làm chứng: Lê Thị Đ, Huỳnh Văn M, Vũ Thị H, Ngô Lê Hoài T, Lê Thị H, Phạm Thị Mỹ L, Nguyễn Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29 tháng 4 năm 2020 Trần Văn L điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển số 63B9-749.78 đi từ nhà trọ của L ở ấp T, xã H huyện Đ, tỉnh Long An đến địa bàn xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm địa điểm để cướp tài sản. Khi đến quán cà phê bảng hiệu Mỹ H trên đường lộ nhựa đường tỉnh lộ 9 thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Phạm Thị H, làm chủ quán, L chạy xe vào trong quán rồi lại bàn ngồi hút 01 điếu thuốc và kêu chị H bán 01 chai nước uống. Lúc này, chị H hỏi L có nhu cầu massage không, địa điểm massage là trong phòng ngủ của chị H, L đồng ý. Sau đó, chị H đóng cửa quán lại và để chìa khóa cửa trên bàn rồi đi lại cửa phòng ngủ chuẩn bị massage cho L thì L từ phía sau rút dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm đã chuẩn bị sẵn ra cầm trên tay phải kè vào cổ của chị H đe dọa mày la tao đâm mày chết và yêu cầu chị H vào trong phòng nằm xấp xuống nệm. L lấy cái áo thun màu tím của chị H treo sẵn trong phòng cắt ra làm 02 mảnh, nhét vào miệng chị H 01 mảnh, mảnh còn lại L cột 02 tay phía sau lưng chị H lại. Sau đó L lấy sợi dây dù thun (đã chuẩn bị sẵn từ trước) ra cột 02 chân chị H lại và hỏi tiền để đâu, chị H chỉ tiền trong cốp xe nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số: 84B1- 623.39 để gần quầy nước nên L đi ra lục soát trong cốp xe thấy bên trong có số tiền: 1.800.000đồng và 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị P, sinh năm: 1986, hộ khẩu thường trú: ấp M , xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Thị H, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phạm Thị Phượng, 01 hộ chiếu (Passport) tên Phạm Thị H. Khoảng 10 phút sau, L quay vào tháo 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,7 chỉ trên cổ chị H, 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, chị H đeo trên tay phải và 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,35 chỉ. Sau đó, L đi ra tiếp tục lục soát tìm tài sản, khoảng 05 phút sau, L đi vào nhìn thấy chị H đã tháo được dây cột tay nên L kêu chị H tự tháo 08 chiếc vòng ximen loại vàng 18K, trọng lượng mỗi chiếc 0,61 chỉ, chị H đang đeo trên tay phải ra. Sau khi tháo vàng ra chị H nói là vàng giả nên L để lại trên nệm. L dùng dao cắt vấy chị H đang mặc để làm dây cột tay chị H lại nhưng không được nên L tìm và lấy lại mảnh vải màu tím tiếp tục cột tay chị H lại. Sau đó L lấy điện thoại di động loại Mobell, màu xanh đen, sim số: 0908087570 của chị H để trên nệm và mang tài sản cướp được ra khỏi phòng của H, L dùng chìa khóa có sẵn trong cốp xe Wave để tháo biển số: 63B9-

749.78 ra và để lên xe SH mode, sau đó L để xe Wave lại hiện trường rồi lấy chìa khóa mở cửa nhà chị H ra, đồng thời L đẩy xe SH Mode, biển số: 84B1-623.39 của chị H ra ngoài và dùng ổ khóa khóa ngoài cửa chính lại. L điều khiển xe cướp được tẩu thoát về hướng ngã 3 Mỹ H, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Sau đó L chạy xe vừa cướp được đến tiệm game bắn cá không rõ bảng hiệu ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh chơi bắn cá thì gặp Trần Hoài B, L nói là xe của L do kẹt tiền nên nhờ B mang xe đi tìm chỗ bán xe L sẽ cho tiền chơi game bắn cá nên B đồng ý. Sau đó L điều khiển xe biển số: 84B1-623.39 chở B để B dẫn đến các tiệm cầm đồ ở xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ bán xe nhưng không bán được, nên cả 02 trở lại tiệm game bắn cá. Đến nơi L lấy số tiền 1.800.000 đồng trong cốp xe SH cùng B ngồi chơi game dẫn đến thua hết, nên L lấy 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ cướp được kêu B dẫn đi tìm chỗ bán thì B cùng L đi đến khu nhà trọ ở Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, B bán chiếc nhẫn cho 01 người phụ nữ tên bà Năm (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 500.000 đồng rồi L và B trở lại tiệm game bắn cá dùng số tiền này cùng nhau chơi game thua hết. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 30/4/2020 L điều khiển xe mô tô chở B về nhà trọ của L thuộc ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đến nơi L lấy số giấy tờ trong cốp xe mang vào phòng cất giấu. Lúc này, L gặp bà Nguyễn Thị Lệ Th, (Mẹ của L) đang ở trong nhà nên L lấy đôi bông tai cướp được đưa cho bà Thủy xem là thật hay giả nhưng trời tối bà Thủy không thấy nên L lấy đôi bông tai cất vào túi quần rồi điều khiển xe SH mode chở B đến tiệm game bắn cá ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L tiếp tục bán chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ còn lại cho 01 người thanh niên (chưa xác định được nhân thân lai lịch) lấy 1.000.000 đồng rồi cùng B ngồi chơi game bắn cá đến sáng hôm sau thì thua hết, nên L kêu B đi tìm chỗ bán xe SH mode, B đồng ý và dẫn L lại nhà của Cu (chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho L nằm ngủ còn B đem xe SH mode đi bán cho 01 người tên Xin (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 7.000.000 đồng. Sau đó B mang tiền về đưa lại cho L, L cho B 3.000.000 đồng để nạp game, số tiền còn lại L cùng B đi chơi game bắn cá và thua hết.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L đón xe ôm về nhà tại ấp Tân Bình, xã Hòa Khánh Tây, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, tại đây L đưa cho ông Nguyễn Văn Hoàng, sinh năm: 1973, hộ khẩu thường trú: ấp A, xã A 3, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (cha dượng của L) sợi dây chuyền vàng 18K (không đưa mặt dây chuyền) nhờ ông H đi bán, ông H đồng ý và mang sợi dây chuyền này đến tiệm vàng Kim X thuộc Ô 3, khu A, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An bán sợi dây chuyền được 1.200.000 đồng rồi ông H đưa toàn bộ số tiền này cho L cất giữ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L tiếp tục đưa đôi bông tai lại cho bà Th cất giữ rồi L điều khiển xe Dream màu nâu, biển số: 54Y5-4881 của L đến tiệm game bắn cá ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh chơi bắn cá và thua hết

số tiền 1.200.000 đồng. Còn điện thoại di động loại Mobell, màu xanh đen, sim số: 0908087570 L cho B sử dụng được 01 thời gian thì bị hư nên B ném lại ven đường ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng mặt dây chuyền L bán cho 02 thanh niên tên Thịnh và Thắng (chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở khu vực huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được 4.500.000 đồng, số tiền này L tiêu xài hết. Đến ngày 07 tháng 5 năm 2020 Trần Văn L bị bắt khẩn cấp.

Vật chứng vụ án tạm giữ:

- 01 dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A50S, màu đen, số sim 0792531546;
- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Vinh Quốc T;
- Số tiền 1.400.000 đồng;
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H;
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị P;
- 01 hộ chiếu mang tên Phạm Thị H;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị P;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, loại Xperia C6603, màu đen;
- 01 biển số xe mô tô 63B-749.78;
- 01 đầu lọc thuốc lá, kích thước dài 2,5 cm, màu vàng;
- 01 cái váy màu đen, kích thước 60cm x 70cm;
- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 38cm x 48cm;
- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 40cm x 60cm;
- 01 sợi dây màu xanh, dạng thun co giãn, kích thước dài 26cm;
- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng, dạng hình chiếc lá, trọng lượng 0,35 chỉ;
- 02 khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 nón lưỡi trai màu trắng, hiệu FASHION;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu nâu, biển số 54Y5-4881, số máy: FMG-00174854, số khung: AUM5H-174854;

- 07 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, đường kính mỗi chiếc 5cm;
- 01 xe mô tô loại Wave, số máy: C09E-5384764, số khung: 90X7Y-285685, không biển số, màu đỏ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 105 ngày 12/8/2020 và 149 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động loại Mobell, màu xanh đen trị giá 180.000 đồng;
- 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,7 chỉ trị giá 15.275.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ trị giá 3.575.000 đồng;
- 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1 chỉ trị giá 3.250.000 đồng;
- 01 đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 0,35 chỉ trị giá 1.137.500 đồng;
- 08 chiếc vòng ximen loại vàng 18K, trọng lượng mỗi chiếc 0,61 chỉ, tổng giá trị là 15.860.000 đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số: 84B1- 623.39 trị giá 37.723.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt là 78.800.500 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số: 3.111A-2020/ADN ngày 13/5/2020 của Trung tâm pháp y – Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Trần Văn L có hiện diện trong đầu lọc thuốc lá được thu tại hiện trường vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 29/4/2020 tại ấp Rừng Sến, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An.

Ngoài ra, trong quá trình làm việc, L khai nhận còn thực hiện 05 vụ cướp khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1:

Vào khoảng cuối tháng 03 năm 2020 do không có tiền tiêu xài nên Trần Văn L nảy sinh ý định đến các quán cà phê ven đường mà chủ quán là nữ trong quán chỉ có 01 người để khống chế cướp tài sản mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định L chuẩn bị 01 con dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm (L lượm trước đó ở Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh) dùng làm hung khí để khống chế nạn nhân và dùng xe mô tô loại Wave màu đỏ, biển số 63B9-749.78 của L làm phương tiện để đi cướp tài sản. Đến khoảng 21 giờ ngày 03/4/2020 L điều khiển xe Wave biển số 63B9-749.78 mang theo con dao bấm đi từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cướp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày khi L đi đến quán cà phê bảng hiệu Hoa Mi cặp đường tỉnh lộ 824 thuộc ấp Mới 1, xã, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Huỳnh Thị Mỹ C làm chủ, thấy chị C đang ngồi trên võng trong quán, nên L chạy xe vào dựng xe trước cửa quán. L vào quán ngồi ghế và kêu chị C bán 01 chai nước loại trà xanh không độ

uống. Sau đó L và chị C thỏa thuận với nhau vấn đề massage với giá 150.000 đồng, L đồng ý. Chị C dẫn L vào trong phòng để massage, massage xong thì L xin chị C quan hệ tình dục L sẽ cho thêm tiền, chị C đồng ý và cho L quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ tình dục xong chị C đi vào phòng vệ sinh chuẩn bị tắm thì cùng lúc này L mặc quần áo vào và rút dao bấm ra cầm trên tay phải đứng từ phía sau kê vào cổ chị C không chế đe dọa hỏi chị C tiền và điện thoại để đâu, do lo sợ nên chị C chỉ cho L nơi để tiền trong phòng còn điện thoại để ở trên võng gần cửa quán. L đi vào phòng lục soát trong ba lô chị C để ở góc tường lấy được 1.000.000 đồng và lục soát trong túi xách chị C treo trên tường lấy được 1.000.000 đồng, tiếp đó L ra ngoài lấy được 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đỏ, sim số 0329.656.435 của chị C để trên võng. Khi cướp được tài sản L điều khiển xe Wave tẩu thoát về hướng huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi không rõ đoạn nào L làm rơi điện thoại Oppo A5, màu đỏ vừa cướp được lại ven đường. Sau đó L đến tiệm game bắn cá không rõ bảng hiệu ở huyện Hóc Môn, Thành Phố Hồ Chí Minh dùng số tiền 2.000.000 đồng vừa cướp để chơi bắn cá và thua hết.

Vật chứng tạm giữ trong vụ thứ 1: không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 104 ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị tài sản của C: 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A5, màu đỏ trị 1.495.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt trong vụ thứ nhất là 3.495.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 03 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2020 Trần Văn L cùng Trần Hoài B ngồi chơi game bắn cá tại tiệm game không bảng hiệu thuộc xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thua hết tiền nên L rủ B đến các quán cà phê ven đường để đe dọa không chế cướp tài sản của chủ quán mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, B đồng ý. L điều khiển xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số: 54Y5 - 4881 của L chở B, khi đi B có mang theo 01 khẩu súng bằng nhựa màu đen dùng làm công cụ để cướp tài sản. Khi đi đến quán cà phê bảng hiệu 111 thuộc ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Đỗ Tuyết V làm chủ quán, L chạy xe vào dựng trước cửa quán, B xuống xe đi vào kêu chị V lấy 01 chai nước uống, khi chị V lại quầy lấy nước thì B rút súng chia vào đầu chị V đe dọa kêu đưa tiền và điện thoại cho B, do lo sợ bị bắn chết nên chị V lấy ra 400.000 đồng trong túi quần và lấy điện thoại di động nhãn hiệu Sony, loại Xperia C6603 màu đen, không có thẻ sim, số Imei: 359775053323758 đưa cho B. B cầm tiền và điện thoại đưa cho L. Lúc này chị V xin L cho lại tiền để mua sữa cho con nên L lấy ra 50.000 đồng đưa lại cho chị V rồi cả 2 lên xe tẩu thoát. Số tiền có được từ việc cướp tài sản L và B đến tiệm game bắn cá không tên ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và thua hết. Riêng điện thoại nhãn hiệu Sony, loại Xperia C6603 màu đen, không

có thẻ sim, số Imei: 359775053323758 L đem về nhà tại ấp T, xã H huyện Đ, tỉnh Long An cất giấu.

Vật chứng tạm giữ trong vụ thứ 2: không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 104 ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị tài sản của chị V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, loại Xperia C6603 màu đen trị giá 640.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà L và B chiếm đoạt trong vụ thứ 2 là 1.040.000 đồng.

Vụ thứ 3:

Khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2020 Trần Văn L cùng Nguyễn Hoài L1 ngồi chơi game bán cá tại tiệm game không bằng hiệu thuộc xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đến khoảng 00 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2020 do hết tiền chơi game nên L rủ L1 đi Cướp tài sản, L1 đồng ý. L chuẩn bị sẵn 01 con dao bấm bằng kim loại dài 18 cm, màu đồng, cán dài 11 cm, lưỡi dài 07 cm rồi điều khiển xe mô tô loại Dream màu nâu, biển số: 54Y5 - 4881 chở L1 đi tìm tài sản để cướp. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 04 tháng 5 năm 2020 khi đi đến quán cà phê bằng hiệu Cà phê giải khát thuộc ấp 2, xã Hựu TH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Phương Thị Bích L, làm chủ quán, L chạy xe chở L1 vào trong quán và lại bàn ngồi, sau đó kêu chị L lấy 02 chai nước uống. Lúc này chị L hỏi L có nhu cầu massage không, địa điểm massage là trong phòng ngủ của chị L, L đồng ý. Sau đó chị L đóng cửa quán lại rồi dẫn L vào phòng để chuẩn bị massage thì L rút dao ra cầm trên tay phải kề vào cổ của chị L đe dọa “mày la tao cắt cổ” và yêu cầu chị L nằm xấp xuống nệm, lúc này L1 chạy vào dùng 02 sợi dây rút bằng nhựa trói 02 ngón tay cái và 02 ngón chân trái của chị L lại và lục soát lấy trong người của chị L số tiền 65.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đen, sim 1 số: 0978.395.452; sim 2 số: 0941.681869, L tiếp tục đi ra ngoài lục soát trong tủ quần áo lấy được số tiền 1.200.000 đồng của chị L cất trong túi xách, cướp tài sản xong, L đi vào dùng dao cắt dây cột chân chị L ra rồi cùng L1 đi ra khỏi phòng chị L, L lấy sợi dây điện để trên bàn thờ ông địa cột cửa phòng lại rồi mở cửa quán ra ngoài, L1 đóng cửa quán và dùng ổ khóa cửa khóa lại. Sau đó L điều khiển xe mô tô Dream biển số: 54Y5 - 4881 chở L1 mang theo tài sản cướp được về phòng trọ của L thuộc ấp T, xã H huyện Đ, tỉnh Long An trên đường về L tháo 02 sim trong điện ITEL ra ném lại ven đường. Khi đến nhà trọ L chia cho L1 400.000 đồng, điện thoại ITEL L cất tại phòng của L, số tiền còn lại L giữ, cả 02 dùng số tiền cướp được tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 sợi dây điện màu xanh dài 1,2 mét;
- 01 sợi dây nhựa, loại dây rút màu trắng, dài 19cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 104 ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị tài sản của chị L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI màu đen trị giá 147.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà L và L1 chiếm đoạt trong vụ thứ 3 là 1.412.000 đồng.

Vụ thứ 4:

Khoảng 05 giờ ngày 05 tháng 5 năm 2020 Trần Văn L điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số: 54Y5 - 4881 từ nhà trọ của L thuộc ấp T, xã H huyện Đ, tỉnh Long An đến địa bàn xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tìm quán cà phê thuận lợi để cướp tài sản. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày khi đến quán cà phê cao gió, gác hơi bằng hiệu “Phuong” thuộc ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Phạm Thị H1 làm chủ quán, L chạy xe vào dừng trước quán của chị H rồi vào quán ngồi ghế và kêu chị H lấy 01 chai nước loại Numberone vàng uống, chị H1 mang nước ra ngồi trò chuyện thì L kêu chị H1 gác hơi, chị H đồng ý và ra đẩy xe Dream của L vào bên trong quán. Sau đó chị H1 đi lại phía sau bếp để lấy điện thoại cùng lúc này L kéo 02 cánh cửa sắt của quán lại và dùng ổ khóa móc trên khoen cửa để khóa cửa lại còn chìa khóa L cất vào túi quần rồi xông đến tấn công xô chị H1 vào trong toilet. L rút dao bấm ra cầm trên tay phải đe dọa kêu chị H1 đưa tiền nhưng chị H1 nói không có tiền, nên L dùng dao cắt dây áo màu tím dạng áo 02 dây của chị H1 đang mặc trên người để trói 02 tay của chị H1 lại. Sau đó L đóng cửa toilet lại rồi đi ra ngoài lục soát tài sản, trong lúc L đang lục soát thì chị H1 cởi dây trói ra được và mở cửa toilet ra thì L tiếp tục xông lại kề dao vào cổ không chế, đồng thời lấy 01 cái áo thun màu đen của chị H1 để trong toilet cắt ra trói tay chị H1 lại rồi tiếp tục ra ngoài lục soát trong 01 cái túi xách màu đen của chị H1 cất trong ba lô để cạnh bức tường lấy được 6.000.000 đồng. Khi cướp được tài sản L cầm cán cây lau nhà bằng Inox dài 92 cm đường kính 02 cm của chị H1 để trong quán đi vào trong toilet đánh vào đầu chị H1 01 cái gây thương tích chảy máu, sau đó L mở ổ khóa cửa ra và điều khiển xe Dream tẩu thoát và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án thứ 4 gồm:

- 01 đầu lọc thuốc lá màu vàng, kích thước dài 25cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 92 cm;
- 01 cái áo màu đen, kích thước 42cm x 50cm;
- 01 mảnh vải màu đen, kích thước 12cm x 24cm;
- 01 sợi dây bằng vải màu tím, kích thước dài 13cm;
- 01 ống hút màu trắng, kích thước dài 20cm.

Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt trong vụ án thứ 4 là 6.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số: 3.111A-2020/ADN ngày 13/5/2020 của Trung tâm pháp y - Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: ADN của Trần Văn L có hiện diện trong đầu lọc thuốc lá được thu tại hiện trường vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 05/5/2020 tại ấp Rừng Sến, Mỹ Hạnh Bắc, Đức Hòa, Long An.

Vụ thứ 5:

Trần Văn L điều khiển xe mô tô Dream, màu nâu, biển số: 54Y5 - 4881 từ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh về huyện Đức Hòa, Long An để tiếp tục tìm tài sản để cướp. Khoảng 14 giờ 56 phút ngày 05 tháng 5 năm 2020 khi L đi đến quán cà phê bảng hiệu Mai Trinh thuộc ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An do chị Nguyễn Thị N làm chủ quán, thì L chạy xe vào quán và kêu chị N bán nước uống, khoảng 15 phút sau, L đi bộ sang tiệm tạp hóa biển hiệu Huệ (cách quán Mai Trinh 20m) để mua 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet và trở lại quán chị N ngồi hút hết 01 điếu thuốc. Tại đây, chị N hỏi “có massage không giá tiền là 150.000 đồng” L đồng ý nên chị N đi ra kéo cửa chính lại và đi cùng L vào phòng ngủ, khi chị N vừa quay lưng định đóng cửa phòng thì L đứng phía sau cầm con dao bấm trên tay phải kề vào cổ chị N đe dọa và kêu chị N nằm sấp xuống nệm bên trong phòng. Lúc này L dùng 01 cái áo vải thun màu đỏ có sẵn trong phòng để cột 02 tay chị N lại phía sau lưng và dùng dao cắt 01 sợi dây vải caro màu trắng đen ở góc phòng để cột 02 chân chị N lại. Sau đó L cởi trói 02 tay chị N yêu cầu chị N tháo đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ mà chị N đang đeo, do sợ bị đâm nên chị N tháo đôi bông tai ra đưa L. L tiếp tục trói tay chị N lại rồi ra ngoài dùng ổ khóa móc cửa phòng ngủ lại và tiếp tục lục soát trong phòng lấy được điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 màu đen và Số tiền 3.000.000 đồng của chị N đang để trên kệ nhựa đối diện với phòng ngủ. Khi lục soát xong L quay lại phòng ngủ ném sim điện thoại 0939482590 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A30 vào phòng ngủ và đe dọa nếu chị N báo Công an sẽ quay lại giết. Sau đó L dùng chìa khóa mở cửa chính tẩu thoát đến tiệm game bắn cá ở huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, L bán điện thoại Samsung A30 và đôi bông tai vừa cướp được cho 01 người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch được 1.700.000 đồng và dùng toàn bộ số tiền có được từ việc cướp tài sản để chơi game hết.

Vật chứng tạm giữ trong vụ thứ 5:

- 01 cái áo màu đỏ, kích thước 42cm x 54cm;
- 01 dây vải sọc Carô màu trắng đen, kích thước 64cm x 02cm;
- 01 khăn ướt màu trắng đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 105 ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận giá trị tài sản của chị N:

- 01 đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 1.625.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại A30 màu đen trị giá 4.990.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSDH ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: Cướp tài sản, theo điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Trần Hoài B, Nguyễn Hoài L1 về tội cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cướp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Văn L mức hình phạt từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Hoài B phạm tội “Cướp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Hoài B mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài L1 phạm tội “Cướp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L1 mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù.

Căn cứ vào Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm;

- 02 khẩu trang y tế màu xanh;

- 01 nón lưỡi trai màu trắng, hiệu FASHION;

- 01 biển số xe mô tô 63B9-749.78 không rõ nguồn gốc (biển số giả);

- 01 đầu lọc thuốc lá, kích thước dài 2,5 cm, màu vàng;

- 01 cái váy màu đen, kích thước 60cm x 70cm;

- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 38cm x 48cm;

- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 40cm x 60cm;

- 01 sợi dây màu xanh, dạng thun co giãn, kích thước dài 26cm;
- 01 sợi dây nhựa, loại dây rút màu trắng, dài 19cm;
- 01 đầu lọc thuốc lá màu vàng, kích thước dài 25cm, 01 ống hút màu trắng, kích thước dài 20cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 92 cm;
- 01 cái áo màu đen, kích thước 42cm x 50cm;
- 01 mảnh vải màu đen, kích thước 12cm x 24cm;
- 01 sợi dây bằng vải màu tím, kích thước dài 13cm;
- 01 cái áo màu đỏ, kích thước 42cm x 54cm;
- 01 dây vải sọc Carô màu trắng đen, kích thước 64cm x 02cm;
- 01 khăn ướt màu trắng.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu nâu, biển số 54Y5-4881, số máy: FMG-00174854, số khung: AUM5H-174854;

Đề nghị trả lại cho bị can Trần Văn L:

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Vinh Quốc Thịnh;
- Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 106 BLTTHS Đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A50S, màu đen, số sim 0792531546; của bị cáo Trần Văn L để đảm B cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho các bị hại như sau:

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Phạm Thị H số tiền 61.803.000đ, bồi thường cho chị C số tiền 3.495.000đ, bồi thường cho chị H 6.000.000đ, bồi thường cho chị N số tiền 9.615.000đ.

Buộc bị cáo Trần Văn L và bị cáo Trần Hoài B liên đới bồi thường cho chị V số tiền 350.000đ.

Buộc bị cáo Trần Văn L và bị cáo Nguyễn Hoài L1 liên đới bồi thường cho chị L số tiền 1.265.000đ.

Trước Tòa, các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại trình bày:

- Chị Phạm Thị H trình bày; vào ngày 29 tháng 4 năm 2020 chị bị cáo L cướp tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, biển số: 84B1-623.39; 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 4,7 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1 chỉ; 01 điện thoại di động loại Mobell, màu xanh đen; 01 chiếc vòng ximen loại vàng 18K, trọng lượng 0,61 chỉ, theo giá trị định giá của Hội đồng định giá và số tiền 1.800.000 đồng. nay chị yêu cầu bị cáo L bồi thường tổng số tiền 61.803.000đồng.

- Chị Huỳnh Thị Mỹ C trình bày; vào khoảng tháng 3 năm 2020 chị bị cướp tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đỏ theo giá trị định giá của Hội đồng định giá và số tiền 2.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu bị cáo Trần Văn L bồi thường tổng số tiền là 3.495.000đồng.

- Chị Đỗ Thị Tuyết V trình bày; vào ngày 01 tháng 5 năm 2020 chị bị L và B cướp tài sản gồm 01 điện thoại di động và số tiền 350.000đồng, hiện nay chị đã nhận lại 01 điện thoại xong, nay chị yêu cầu L và B bồi thường cho chị số tiền 350.000đồng.

- Chị Phương Thị Bích L trình bày; vào ngày 03 tháng 5 năm 2020 chị bị L và L1 cướp tài sản tổng số tiền 1.265.000 đồng. Nay chị yêu cầu L và L1 bồi thường cho chị số tiền 1.265.000đồng.

- Chị Phạm Thị H1 trình bày; vào ngày 05 tháng 5 năm 2020, bị cáo L cướp tài sản của chị số tiền 6.000.000đồng, nay chị yêu cầu bị cáo L bồi thường cho chị số tiền 6.000.000đồng.

- Chị Nguyễn Thị N trình bày; vào ngày 05 tháng 5 năm 2020 bị cáo L cướp số tài sản gồm 01 đôi bông tai bằng vàng 18k trọng lượng 0,5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại A30 màu đen theo giá trị định giá của Hội đồng định giá và số tiền 3.000.000 đồng. Nay chị yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 9.615.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều

tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp; Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các bản kết luận về định giá tài sản số 104/KL.ĐGTS ngày 11/8/2020 số 105 ngày 12/8/2020, số 149 ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và nội dung bản cáo trạng.

Thấy rằng, từ tháng 3 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020, trên các tuyến đường thuộc địa phận các xã Mỹ Hạnh Bắc, Mỹ Hạnh Nam, Hựu TH, Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản của nhiều bị hại, cụ thể: Bị cáo Trần Văn L điều khiển xe mô tô biển số 54Y5- 4881 làm phương tiện đi tìm địa điểm và dùng dao bấm đe dọa và khống chế để cướp tài sản tổng cộng 06 lần với tổng giá trị là 100.362.500 đồng của các bị hại H, C, V, L, H, N thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Trong vụ án này bị cáo Trần Hoài B cùng với bị cáo L cướp tài sản 01 lần trị giá 1.040.000 đồng của bị hại V. Bị cáo Nguyễn Hoài L1 cùng với bị cáo L cướp tài sản 01 lần tổng giá trị tài sản 1.412.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Cướp tài sản” với tình tiết “Có tính chất chuyên nghiệp” “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm” và “Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ” theo quy định tại điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Hoài B, Nguyễn Hoài L1 phạm tội “Cướp tài sản” với tình tiết “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là dùng xe mô tô chạy theo các tuyến đường tìm nơi để cướp tài sản và dùng dao bấm để khống chế đe dọa các bị hại để cướp tài sản gồm điện thoại di động, tiền, vàng, xe mô tô rồi tẩu thoát là rất nguy hiểm. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự B vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương mà còn có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của các bị hại. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp

luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm chưa có sự cấu kết chặt chẽ, tuy nhiên cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng:

Đối với bị cáo Trần Văn L là chủ mưu, lôi kéo, rủ rê bị cáo B, bị cáo L1 thực hiện hành vi cướp tài sản, chính bị cáo L dùng xe mô tô, dao bấm và trực tiếp cướp tài sản của các bị hại, đối với bị cáo B và L1 thực hiện hành vi với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Trần Văn L bị áp dụng dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ; bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Đối với các bị cáo Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo B và bị cáo L1, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo B đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả xong cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị H: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị H, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị P, 01 hộ chiếu mang tên Phạm Thị H, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị H, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị P; 01 đôi bông tai bằng vàng, có dạng hình chiếc lá, trọng lượng 0,35 chỉ; 07 chiếc vòng ximen loại vàng 18K, trọng lượng mỗi chiếc 0,61 chỉ. Trả cho ông Nguyễn Huy T: 01 xe mô tô loại Wave, số máy: C09E-5384764, số khung: 90X7Y-285685, không biển số, màu đỏ theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 10 tháng 11 năm 2020. Trả lại cho chị Đỗ Thị Tuyết V: 01

điện thoại di động nhãn hiệu Sony, loại Xperia C6603, màu đen theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 25 tháng 9 năm 2020. Trả lại cho chị Phương Thị Bích L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen; 01 sợi dây điện màu xanh dài 1,2 mét theo biên bản trả lại đồ vật tài liệu ngày 22 tháng 10 năm 2020. Nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

Đối với các tang vật khác liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm;

- 01 dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm;
- 02 khẩu trang y tế màu xanh;
- 01 nón lưỡi trai màu trắng, hiệu FASHION;
- 01 biển số xe mô tô 63B9-749.78 không rõ nguồn gốc (biển số giả);
- 01 đầu lọc thuốc lá, kích thước dài 2,5 cm, màu vàng;
- 01 cái váy màu đen, kích thước 60cm x 70cm;
- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 38cm x 48cm;
- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 40cm x 60cm;
- 01 sợi dây màu xanh, dạng thun co giãn, kích thước dài 26cm;
- 01 sợi dây nhựa, loại dây rút màu trắng, dài 19cm;
- 01 đầu lọc thuốc lá màu vàng, kích thước dài 25cm, 01 ống hút màu trắng, kích thước dài 20cm;
- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 92 cm;
- 01 cái áo màu đen, kích thước 42cm x 50cm;
- 01 mảnh vải màu đen, kích thước 12cm x 24cm;
- 01 sợi dây bằng vải màu tím, kích thước dài 13cm;
- 01 cái áo màu đỏ, kích thước 42cm x 54cm;
- 01 dây vải sọc Carô màu trắng đen, kích thước 64cm x 02cm;
- 01 khăn ướt màu trắng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu nâu, biển số 54Y5-4881, số máy: FMG-00174854, số khung: AUM5H-174854; Đây là tài sản bị cáo L dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với các tài sản không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo L gồm;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Vinh Quốc T;

Đối với số tiền 1.400.000 đồng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A50S, màu đen, số sim 0792531546; của bị cáo Trần Văn L, tiếp tục tạm giữ để đảm B cho việc thi hành án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại. Tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Đối với Trần Hoài B có hành vi bán giúp cho L 01 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 01 chỉ và một xe mô tô biển số 84B1-623.39 nhưng B không biết số tài sản trên là do L phạm tội mà có nên hành vi của B không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi bán giúp cho L 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 4,7 chỉ nhưng do H không biết sợi dây chuyền trên là do L phạm tội mà có nên hành vi của H không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với chị Nguyễn Thị Lệ Th có hành vi cất cất giúp L 01 đôi bông tai bằng vàng 18 kara trọng lượng 0,35 chỉ nhưng chị Th không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên hành vi của chị Thủy không cấu thành tội phạm có liên quan.

Đối với việc bị hại Phạm Thị H tố cáo ngày 29 tháng 4 năm 2020 ngoài việc cướp tài sản thì L còn thực hiện hành vi hiếp dâm bị hại H, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định pháp y giám định màn trinh, âm hộ của bị hại Phạm Thị H, thu mẫu chất dịch trong âm đạo. Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 23 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của trung tâm pháp y tỉnh Long an kết luận: Vùng tầng sinh môn bên phải có 03 vết Xước khoảng 1 - 2cm, đùi phải có 03 vết bầm 1 - 2cm, hai vết xước, Đùi trái có vài vết xước nhẹ, màng trinh có vết rách cũ vị trí 03 giờ, 7 giờ, 9 giờ, 11 giờ đứt lọt 03 ngón tay. Hiện không tìm thấy tinh trùng trong mẫu đã thu. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị hại Phạm Thị H nên không đủ cơ sở để khởi tố L về tội danh có liên quan nên không đề cập là phù hợp.

[8]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B và Nguyễn Hoài L1 phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm b, d, đ khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38 Điều 58, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2021).

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38 Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài B 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoài Bào 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2021).

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17, Điều 38 Điều 58, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoài L1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/5/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoài L1 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2021).

- Căn cứ vào Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý tang vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm;

- 01 dao bấm bằng kim loại màu đồng, chiều dài 18cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao dài 07cm;

- 02 khẩu trang y tế màu xanh;

- 01 nón lưỡi trai màu trắng, hiệu FASHION;

- 01 biển số xe mô tô 63B9-749.78 không rõ nguồn gốc (biển số giả);

- 01 đầu lọc thuốc lá, kích thước dài 2,5 cm, màu vàng;

- 01 cái váy màu đen, kích thước 60cm x 70cm;

- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 38cm x 48cm;

- 01 mảnh vải màu tím, kích thước 40cm x 60cm;

- 01 sợi dây màu xanh, dạng thun co giãn, kích thước dài 26cm;

- 01 sợi dây nhựa, loại dây rút màu trắng, dài 19cm;

- 01 đầu lọc thuốc lá màu vàng, kích thước dài 25cm, 01 ống hút màu trắng, kích thước dài 20cm;

- 01 thanh kim loại màu trắng, dài 92 cm;

- 01 cái áo màu đen, kích thước 42cm x 50cm;
- 01 mảnh vải màu đen, kích thước 12cm x 24cm;
- 01 sợi dây bằng vải màu tím, kích thước dài 13cm;
- 01 cái áo màu đỏ, kích thước 42cm x 54cm;
- 01 dây vải sọc Carô màu trắng đen, kích thước 64cm x 02cm;
- 01 khăn ướt màu trắng.

Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước; 01 xe mô tô nhãn hiệu DAMSAN, màu nâu, biển số 54Y5-4881, số máy: FMG-00174854, số khung: AUM5H-174854

Trả lại cho bị cáo L gồm;

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Vinh Quốc T;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.400.000đồng theo biên lai thu số 0002506 ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại A50S, màu đen, số sim 0792531546; của bị cáo Trần Văn L, để đảm B cho việc thi hành án.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 44/2021 ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Phạm Thị H sinh năm 1988 số tiền 61.803.000đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Huỳnh Thị Mỹ C số tiền 3.495.000đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Đỗ Thị Tuyết V số tiền 175.000đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Phương Thị Bích L số tiền 632.500đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Phạm Thị H1 sinh năm 1970 số tiền 6.000.000đồng.

Buộc bị cáo Trần Văn L bồi thường cho chị Nguyễn Thị N số tiền 9.615.000đồng.

Buộc bị cáo Trần Hoài B bồi thường cho chị Đỗ Thị Tuyết V số tiền 175.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L1 bồi thường cho chị Phương Thị Bích L số tiền 632.500đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm thi hành.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc các bị cáo Trần Văn L, Trần Hoài B, Nguyễn Hoài L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 4.086.025 đồng án phí DSST sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Hoài B phải chịu 300.000 đồng án phí DSST sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài L1 phải chịu 300.000 đồng án phí DSST sung vào ngân sách nhà nước.

Án này là sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA dân sự huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Bìn An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Bình An

